

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐƠN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DSST  
Ngày 01 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hối.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Hoàng Văn Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa :***  
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-DS ngày 27/4/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐST-DS ngày 29/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 14 /8/2020. Giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương Mại cổ phần A.

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Trần Minh P – Giám đốc Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C.

**Người được ủy quyền tham gia tố tụng:** Ông Phạm Trung N – Chuyên viên ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C.

Địa chỉ: Đường X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên tòa).

**Bị đơn:** Ông Đào Xuân T – sinh năm 1980, bà Đoàn Thị A – sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 13, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2020 của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Trung N trình bày:*

Ngày 01/3/2017, ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A đã vay vốn tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần A- Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C, theo hợp đồng số N7054/117 cụ thể:

+Số tiền vay: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/3/2018).

+Phương thức trả nợ: Vào ngày 1/Kỳ trả lãi 06 tháng phải thanh toán tiền lãi: Số tiền lãi phải trả = dư nợ gốc thực tế x lãi suất cho vay (tháng)/30x Số ngày vay thực tế.

Trả gốc 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng) vào định kỳ cuối kỳ.

+Lãi suất: 11%/năm, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất cho vay.

+Mục đích vay vốn: đầu tư sản xuất nông nghiệp.

- Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 008315, vào sổ cấp GCNQSD Đ số CH01259 do UBND huyện B cấp ngày 12/5/2014. Tài sản thế chấp là thửa đất số 35, tờ bản đồ số: 23. Diện tích đất: 856m<sup>2</sup>. Trong đó: đất ở 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 756m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở - lâu dài, đất trồng cây lâu năm - 2063. Địa chỉ: Thôn 13, xã C, huyện B, Đắk Lắk. Tên người sử dụng đất: bà Đoàn Thị A.

Hợp đồng thế chấp số C.10112/HĐTC ngày 13/2/2017, được UBND xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk chứng thực vào ngày 01/3/2017 số 21/2017; Quyền số: 01/2004 TP/CC- SCC/HĐGD.

Nhưng ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết (mới trả được số tiền lãi: 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)).

Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C đã làm việc trực tiếp với ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A về việc giải quyết khoản nợ gốc và lãi nhưng không có kết quả. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, buộc ông phải trả cho Ngân hàng các khoản:

+ Nợ gốc: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 3.261.691đ (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi quá hạn: tính đến ngày 01/9/2020 là 25.135.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cộng gốc và lãi: 88.396.691đ (tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm 01/9/ 2020 cho đến khi ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Nếu ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ, đề nghị Tòa án yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số ngày ký kết giữa các bên để thu hồi nợ.

*Đối với bị đơn:*

Ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A là vợ chồng (có giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2015 của UBND xã C).

Ngày 01/3/2017, ông bà đã ký nhận trong Giấy nhận nợ với Ngân hàng Thương Mại cổ phần A đối với số nợ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Đến ngày 29/10/2019 thì thôn trưởng thôn 13 xã C xác nhận ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A đã đi khỏi địa phương.

Sau khi thụ lý vụ án, Ngày 27/4/2020 TAND huyện Buôn Đôn đã xác minh về việc ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A không có mặt ở địa phương, đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp Tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần) tại nơi cư trú, UBND xã C, và TAND huyện Buôn Đôn.

Tuy nhiên ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A vẫn vắng mặt, vì vậy TAND huyện Buôn Đôn không tiến hành hòa giải được, ngày 29/7/2020, TAND huyện Buôn Đôn đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 14/8 /2020 nhưng bị đơn ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A vẫn vắng mặt, nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa đến 01/9/2020 và đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền, ông Phạm Trung N giữ nguyên yêu cầu, cụ thể:

Đề nghị TAND huyện Buôn Đôn buộc ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A phải trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A- Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C các khoản:

+ Nợ gốc: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 3.261.691đ (ba triệu hai trăm sáu một nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi quá hạn: tính đến ngày 01/9/2020 là 25.135.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cộng gốc và lãi: 88.396.691đ (tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm 01/9/2020 cho đến khi ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

*Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư Ký Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A vắng mặt, nhưng Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã làm các thủ tục cần thiết theo quy

định, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 91, và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 280, 299 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 27 và Điều 37 luật hôn nhân và gia đình.

Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C. Buộc ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C số tiền còn nợ của hợp đồng số N7054/117, ngày 01/3/2017 và giấy nhận nợ ngày 01/3/2017, số tiền:

+ Nợ gốc: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 3.261.691đ (ba triệu hai trăm sáu một nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi quá hạn: tính đến ngày 01/9/2020 là 25.135.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cộng gốc và lãi: 88.396.691đ (tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm 01/9/2020 cho đến khi ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng Thương Mại cổ phần A- Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C khởi kiện yêu cầu ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số N 7054/117 ngày 01/3/2017 đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn 13, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Buôn Đôn.

Về sự có mặt của đương sự: Qua xác minh ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A không có mặt ở địa phương. Việc ông bà thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho bên Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C là vi phạm khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thuộc trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Vì vậy TAND huyện Buôn Đôn đã tiến hành niêm yết đầy đủ: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C về việc yêu cầu thanh toán số tiền: Cộng gốc và lãi: 88.396.691đ (tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín một đồng). Ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A đã vay vốn tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần A theo hợp đồng số N7054/117 cụ thể:

+Số tiền vay: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/3/2018).

+Phương thức trả nợ: Vào ngày 1/Kỳ trả lãi 06 tháng phải thanh toán tiền lãi: Số tiền lãi phải trả = dư nợ gốc thực tế x lãi suất cho vay (tháng)/30 x Số ngày vay thực tế.

Trả gốc 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng) vào định kỳ cuối kỳ.

+Lãi suất: 11%/năm, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất cho vay.

Nhưng ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết (mới trả được số tiền lãi: 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)).

Theo khoản 2 Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A có nghĩa vụ phải thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C.

Như vậy ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với số vốn gốc, nợ lãi trong hạn, khoản lãi quá hạn với vốn chậm trả, khoản lãi với lãi chậm trả, vi phạm quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A- Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C và buộc ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A phải thanh toán các khoản: Cộng gốc và lãi: 88.396.691đ (tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín một đồng).

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm 01/9/2020 cho đến khi ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A được chấp nhận nên bị đơn ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A phải chịu 4.420.000 đ (bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) án phí DSST. Trả lại số tiền mà nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 299, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Các Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C.

1. Buộc ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C các khoản:

+ Nợ gốc: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)

+ Nợ lãi trong hạn: 3.261.691đ (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

+ Khoản lãi quá hạn: tính đến ngày 01/9/2020 là 25.135.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Cộng gốc và lãi: 88.396.691đ (tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

+ Khoản lãi phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm 01/9/2020 cho đến khi ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N7054/117 ngày 01/3/2017.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A-

Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C.

2. Trường hợp ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A thanh toán hết toàn bộ gốc và lãi trước khi phải xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng Thương Mại cổ phần A- Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C phải trả lại toàn bộ giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A.

3. Trường hợp ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng Thương Mại cổ phần A - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số: BP 008315, vào sổ cấp GCNQSD Đ số CH01259 do UBND huyện B cấp ngày 12/5/2014. Tài sản thế chấp là thửa đất số 35, tờ bản đồ số: 23. Diện tích đất: 856m<sup>2</sup>. Trong đó: đất ở 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 756m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở - lâu dài, đất trồng cây lâu năm - 2063. Địa chỉ: Thôn 13, xã C, huyện B, Đắk Lắk. Tên người sử dụng đất: bà Đoàn Thị A.

4. Ông Đào Xuân T, bà Đoàn Thị A phải chịu 4.420.000 đ (bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A- Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng Giao dịch huyện C số tiền 2.125.750đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000652 ngày 24/4/ 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Trọng Hối**